

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TU
TỈNH LC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2023/HS-ST

Ngày: 28-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU, TỈNH LC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Quàng Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Anh

Bà Lê Thị Hạnh

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Thế - Thư ký Toà án nhân dân huyện TU, tỉnh LC.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC tham gia phiên toà: Bà Kiều Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 Quàntháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2023/TLST- HS ngày 26 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2023/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn M**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 17/7/1974 tại huyện TU, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Bản C, xã TH, huyện TU, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quàng Văn L, (đã chết, không xác định được năm sinh) và bà Lò Thị P, sinh năm 1949; Bị cáo có vợ là Lò Thị C, sinh năm 1972 và có 04 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/5/2001, Quàng Văn M bị Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC áp dụng khoản 1 Điều 138, khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 24 tháng tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt chất ma túy”, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 42 tháng tù theo Bản án số 16/HSST ngày 22/5/2001. Quàng Văn M đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ hồi 11 giờ 30 phút ngày 03/02/2023, tạm giam từ ngày 09/02/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TU, tỉnh LC. (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Công Hường - Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh LC. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lò Thị C, sinh năm 1972, địa chỉ: Bản Cáp Na 2, xã TH, huyện TU, tỉnh LC. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quàng Văn M là người nghiện chất ma túy. Khoảng 08 giờ ngày 03/02/2023, Quàng Văn M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius biển kiểm soát 25T1-071.22 đi từ nhà tại bản Cáp Na 2, xã TH, huyện TU lên bản Hua Chít, xã TH, huyện TU để tìm mua Heroine sử dụng. Tại bản Hua Chít, xã TH, Quàng Văn M gặp và mua từ một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ lai lịch 01 cục Heroine (không gói) với giá 1.800.000 đồng. Mua được Heroine, Quàng Văn M chia thành 02 gói (đều gói bằng mảnh nilon màu hồng) rồi gói chung lại bằng một mảnh nilon màu hồng khác. Số vụn Heroine vỡ ra trong lúc chia, Quàng Văn M lấy một ít sử dụng bằng hình thức hít, số còn lại Quàng Văn M gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng và 01 mảnh nilon màu xanh rồi gói chung lại với gói Heroine màu hồng lúc trước bằng một mảnh nilon màu xanh. Sau khi gói xong Heroine, Quàng Văn M cầm toàn bộ số Heroine trong lòng bàn tay trái và điều khiển xe mô tô quay về nhà. Đến hồi 10 giờ 40 phút cùng ngày, khi Quàng Văn M về đến địa phận bản Hua Chít, xã TH, huyện TU thì bị lực lượng Công an xã TH, huyện TU phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ của Quàng Văn M là 01 gói nilon màu xanh bên trong có 03 gói Heroine có khối lượng 2,71 gam và 01 xe mô tô YAMAHA Sirius biển kiểm soát 25T1-071.22.

Ngày 03/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TU đã tiến hành trưng cầu người giám định tư pháp để mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu chất bột, màu trắng thu giữ của Quàng Văn M gửi giám định. Tại bản Kết luận giám định số 15/KLGD ngày 03/02/2023 của người giám định tư pháp theo vụ việc kết luận: *Số chất bột, màu trắng tại mẫu cần giám định có khối lượng 2,71 gam. Tại bản Kết luận giám định số 139/GĐ-KTHS ngày 06/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LC kết luận: Mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroin.*

Ngày 08/02/2023, Quàng Văn M bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TU khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Vật chứng của vụ án gồm: 2,71 gam Heroine thu giữ của Quàng Văn M, đã trích 0,29 gam gửi giám định (không hoàn lại mẫu vật), còn lại 2,42 gam Heroine; 02 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy bạc màu vàng, 03 mảnh nilon màu hồng và 01 vỏ bì niêm phong ban đầu; 01 xe mô tô YAMAHA Sirius biển kiểm soát 25T1-071.22. Các vật chứng còn lại hiện đang được lưu giữ tại Kho

vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC.

Bản cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 26/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU tỉnh LC truy tố bị cáo Quảng Văn M về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Quảng Văn M từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 03/02/2023. Miễn áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 2,42 gam Heroine; 02 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy bạc màu vàng, 03 mảnh nilon màu hồng và 01 vỏ bì niêm phong ban đầu; Tịch thu hoá giá sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô YAMAHA Sirius, biển kiểm soát 25T1-071.22.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt chính, hình phạt bổ sung và đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo Quảng Văn M đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, đồng thời bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nguyên nhân, điều kiện phạm tội xuất phát từ hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bị cáo mua ma túy mục đích chỉ để sử dụng cho nhu cầu của bản thân nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về xử lý vật chứng, đối với chiếc xe mô tô YAMAHA Sirius, biển kiểm soát 25T1-071.22 thu giữ trong quá trình bắt quả tang Quảng Văn M là xe mô tô thuộc sở hữu chung của gia đình bị cáo, chiếc xe chỉ là phương tiện đi lại, bị cáo không trực tiếp tàng trữ ma túy trên xe mô tô, do đó đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe mô tô trên cho gia đình bị cáo thông qua người đại diện là bà Lò Thị C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lò Thị C đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe mô tô trên cho gia đình bị cáo.

Kiểm sát viên và người bào chữa tranh luận và giữ nguyên quan điểm đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Quảng Văn M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát và nhất trí với luận cứ bào chữa, không bổ sung lời bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Quảng Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Kết luận điều tra, bản Cáo trạng đã truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 08 giờ ngày 03/02/2023, tại bản Hua Chít, xã TH, huyện TU, tỉnh LC, Quảng Văn M đã mua trái phép 01 cục Heroine từ một người phụ nữ không rõ lai lịch với giá 1.800.000 đồng. Mua được Heroine, Quảng Văn M chia thành 03 gói nhỏ, mục đích mang về để sử dụng dần. Hồi 10 giờ 40 phút cùng ngày, tại bản Hua Chít, xã TH, huyện TU, Quảng Văn M bị lực lượng Công an huyện TU bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ 03 gói Heroine có tổng khối lượng 2,71 gam và 01 xe mô tô YAMAHA Sirius biển kiểm soát 25T1-071.22.

Ngày 08/02/2023, Quảng Văn M bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TU khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Quảng Văn M là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi cố ý tàng trữ trái phép 2,71 gam Heroine, mục đích để sử dụng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước ta đối với các chất ma túy và làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương do vậy cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Quảng Văn M sinh ra tại huyện TU, tỉnh LC, bị cáo được đi học hết lớp 02/12 thì bỏ học ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Bị cáo có vợ và 04 con nhưng đã không làm tròn trách nhiệm của người chồng, người cha trong gia đình mà mắc vào tệ nạn xã hội, nghiện chất ma túy dẫn đến thực hiện hành vi hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2001 đã bị Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC xử phạt 42 tháng tù về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt chất ma túy”. Mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo đã không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội cho thấy ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Quảng Văn M đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, chủ nhiệm Ủy ban dân tộc, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo nghề nghiệp trôi nổi, thu nhập không ổn định, gia đình thuộc diện hộ nghèo. Bị cáo không đảm nhiệm chức vụ và không có tài sản gì đáng kể. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng các hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, tịch thu một phần hoặc tài bộ tài sản đối với bị cáo Quảng Văn M.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng còn lại của vụ án là 2,42 gam Heroine là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy; Đối với 02 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy bạc màu vàng, 03 mảnh nilon màu hồng và 01 vỏ bì niêm phong ban đầu là những vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô YAMAHA Sirius, biển kiểm soát 25T1-071.22 thu giữ trong quá trình bắt quả tang Quảng Văn M, quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô do Quảng Văn M mua của anh Kháng A Sùng, sinh năm 1986, địa chỉ bản Hua Chít, xã TH, huyện TU, tỉnh LC. Người bào chữa cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị C, vợ của bị cáo Quảng Văn M đề nghị xin lại xe mô tô là tài sản dùng để sinh hoạt chung cho gia đình. Tuy nhiên, bị cáo Quảng Văn M đã sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi mua ma túy về sử dụng. Do đó, chiếc xe mô tô được xác định là phương tiện phạm tội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự nên cần tịch thu xe mô tô để hoá giá sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ

nghèo, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn cho bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Như vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cần thiết phải có mức án tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU về mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

Chấp nhận ý kiến của người bào chữa về tội danh, điều khoản áp dụng, hình phạt chính, hình phạt bổ sung, án phí hình sự sơ thẩm đối bị cáo. Do bị cáo là người nghiện ma túy lâu năm, có nhân thân xấu, từng bị xét xử về các tội xâm phạm sở hữu, tội phạm về ma túy nên bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ là 2,71 cao hơn rất nhiều so với mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Do vậy, cần có mức án tương xứng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Không chấp nhận đề nghị của người bào chữa và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về việc xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô cho gia đình bị cáo. Bị cáo Quảng Văn M đã sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi mua ma túy về sử dụng. Do đó, chiếc xe mô tô được xác định là phương tiện phạm tội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự nên cần tịch thu xe mô tô để hoá giá sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[10] Các vấn đề liên quan đến vụ án: Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Quảng Văn M khai mua của một người không biết tên, tuổi, nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự;

- Căn cứ Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Quảng Văn M phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Quảng Văn M 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 03/02/2023.

Miễn áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong bên trong đựng 2,42 gam Heroine; 01 Phong bì Công an huyện TU bên trong đựng 02 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy bạc màu vàng, 03 mảnh nilon màu hồng, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu.

Tịch thu hoá giá sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius – 5C6J, màu sơn đen đỏ, biển kiểm soát 25T1-017.22.

(*Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo như biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 31 tháng 5 năm 2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC*).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn cho bị cáo Quảng Văn M 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân cấp trên./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh LC;
- VKSND tỉnh LC;
- Sở tư pháp tỉnh LC;
- VKSND huyện TU;
- Chi cục THADS TU;
- CQĐT, CQTHAHS huyện TU;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

ĐÃ KÝ

Quảng Thị Phương